

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001392	Nguyễn Quỳnh	An	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
2	19001199	Phạm Phương	Anh	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
3	19001201	Trương Hồng Thụy	Điên	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
4	19001468	Ngô Gia	Đức	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
5	19001499	Nguyễn Trần Hiếu	Giang	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
6	19001304	Trần Ngọc	Giàu	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
7	19001076	Trần Thị Thu	Hiền	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
8	19001178	Vòng Tấn	Hòa	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
9	19001539	Đinh Đức	Huân	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
10	19000939	Khổng Hoàng Gia	Huy	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
11	19000964	Nguyễn Thanh	Huy	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
12	19001427	Thị Nguyễn Thiên	Kim	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
13	19001520	Nguyễn Ngọc	Mai	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
14	19001487	Phan Thị Thanh	Mai	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
15	19000971	Huỳnh Thái	Mỹ	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
16	19001210	Trần Ngọc Kim	Ngân	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
17	19001389	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
18	19001279	Phạm Minh	Quân	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
19	19000935	Bùi Ngọc	Quỳnh	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
20	19001307	Đoàn Văn	Tài	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
21	19001369	Nguyễn Thái	Tài	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
22	19001047	Nguyễn Chánh	Tâm	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
23	19001544	Phạm Thị Thanh	Tâm	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
24	19000965	Nguyễn Ngọc	Thanh	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
25	19001226	Tổng Hoàng Trang	Thanh	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
26	19001119	Hồng Vương Ngọc	Trâm	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
27	19001108	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
28	19001522	Dương Thúy	Trang	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
29	19001314	Trần Phi	Tuyết	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
30	19001141	Bùi Lê Phương	Uyên	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
31	19001295	Phan Ngọc Phương	Uyên	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	
32	19001474	Tổng Tú	Uyên	19T4-NNA2	5,150,000	140,000	5,290,000	